

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2018/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn C, sinh năm 1982;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1979;

Đều trú tại: Thôn 6 – xã T – huyện N – tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị Mỹ X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cả hai con chung là Bùi Trang M, sinh ngày 29/4/2009 và Bùi Khánh M1, sinh ngày 02/9/2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ X nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Mỹ X số tiền 3.000.000đ/1 con chung/ 1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 2/2018 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn C được quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Mỹ X có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu Anh Bùi Văn C chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về án phí*: Anh Bùi Văn C tự nguyện nộp cả 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, theo biên lai thu số AA/2016/0001712 ngày 30/01/2018; Anh Bùi Văn C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- UBND xã H (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Nhân Trác